

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 03 – 12 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Manh Adrong, ông Lưu Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Ksor Y Kon - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Quốc B**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 15/5/1983, tại tỉnh Quảng Ngãi; Số CCCD: 051083011335, cấp ngày 08/7/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi cư trú: Buôn M, xã Krông N, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T, sinh năm 1954; có vợ là H En M, sinh năm 1971 và có 2 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2025 đến ngày 07/6/2025 bị khởi tố chuyển tạm giam. Ngày 05/10/2025, được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk cho bảo lãnh cho đến nay. Hiện tại ngoại, có mặt.

2. Họ và tên: **Ksor Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1973, tại tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 066073005129, cấp ngày 20/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi cư trú: Buôn Krái A, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk (Buôn K, xã Ea H, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay D (đã chết) và bà Ksor H'L, sinh năm 1940; có

vợ là Kpă H', sinh năm 1976 và có 6 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án – Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2025 cho đến nay. Hiện tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: **Ksor Y T**; Sinh ngày: 31/10/1999, tại tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 066099011407, cấp ngày 10/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi cư trú: Buôn Krái A, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk (Buôn Bia, xã Ea H, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay Y V, (đã chết) và bà Ksor H'M, sinh năm 1965; có vợ là Kpă H'G, sinh năm 2004 và có 1 con sinh năm 2024; Tiền án – Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2025 cho đến nay. Hiện tại ngoại, có mặt.

4. Họ và tên: **Siu Đ**; Sinh ngày: 24/7/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 066098013250, cấp ngày 10/5/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi cư trú: Buôn Krái B, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk (Buôn Krái, xã Ea S, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor Kg, sinh năm 1972 và bà Siu B, sinh năm 1974; có vợ là Ksor H Do, sinh năm 2004 và có 1 con sinh năm 2024; Tiền án – Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2025 cho đến nay. Hiện tại ngoại, có mặt.

5. Họ và tên: **Nay Y T**, Sinh ngày: 01/01/1978, tại tỉnh Đắk Lắk; Số CCCD: 066078000606, cấp ngày 14/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Nơi cư trú: Buôn Krái A, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk (Buôn Krái, xã Ea H, huyện Ea , tỉnh Đắk Lắk); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Gia Rai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor Y Kăch, sinh năm 1952 và bà Nay H'L, sinh năm 1953; có vợ là Ksor H'T, sinh năm 1980 và có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án – Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2025 cho đến nay. Hiện tại ngoại, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: Thôn 2A, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đ – Chức vụ: Chủ tịch UBND (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nhóm hộ IV – Buôn Krái, xã Ea H, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk (Nhóm 4 rừng cộng đồng buôn Krái); Địa chỉ: Buôn Krái A, xã Ea H, Đắk Lắk

Người đại diện:

- Ông Ksor Y C (Vắng mặt)

- Ông Nay Y T (Vắng mặt)

- Ông Nay G (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Buôn Krái A, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Ksor Y Ch (Vắng mặt)

Trú tại: Buôn Krái A, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk

3. Bà Ksor H'X; Sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Trú tại: Buôn Bia, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk

4. Hạt kiểm lâm Ea H'Leo – Krông B (Hạt kiểm lâm khu vực Ea)

Địa chỉ: Số nhà 15 và 17, đường Điện Biên Phủ, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc T – Hạt trưởng (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc Đ (Có mặt)

Người phiên dịch tiếng Gia rai: Ông Ksor Y N (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn Sek, xã Ea D, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất trồng cây Macca, nên vào ngày 27/01/2023, Huỳnh Quốc B, trú tại Buôn M, xã Ea Hồ (nay là xã Krông N), tỉnh Đắk Lắk, sử dụng số điện thoại 0328.309.014 liên lạc với Ksor Đ, sinh năm 1973, trú tại: Buôn Krái, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk qua số điện thoại 0987.705.925 để hẹn và gặp nhau. Sau đó, B đi đến nhà Ksor Đ, tại Buôn Krái, xã Ea H, tại đây Bạo đặt vấn đề thuê Ksor Đ đi phát dọn, cắt hạ cây rừng với giá thỏa thuận là 300.000 đồng/ngày/người và nhờ Ksor Đ gọi thêm cho B ba người khác để làm cùng, Ksor Đ đồng ý và nhận lời gọi thêm người đi cắt hạ cây rừng cho B. B đi về nhà mình tại buôn Mrum, xã Krông N chuẩn bị 02 máy cưa và 01 con dao rựa, ngày 29/01/2023, B đi nhờ xe cày (xe công nông) của người đi rừng (không rõ họ tên, địa chỉ) vào rẫy của B ở khu vực gần tiểu khu 77, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk để làm rẫy. Đến ngày 01/02/2023, Ksor Đ gọi thêm Nay Y T trú tại Buôn K, xã Ea H, Ksor Y T trú tại: Buôn Bia, xã Ea H và Siu Đ trú tại buôn Krái, xã Ea I (nay là xã Ea H), tỉnh Đắk Lắk đi phát dọn và cắt hạ cây rừng với giá tiền công là 300.000 đồng/ngày/người, thì Nay Y T, Ksor Y T và Siu Đ đều đồng ý. Sau đó cả nhóm tập trung tại nhà Ksor Đ thuộc Buôn Krái, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk; Ksor Đ chuẩn bị và mang theo một cưa máy, ngồi cùng xe mô tô do Ksor Y T điều khiển, Siu Đ điều khiển xe mô tô chở theo Nay Y T đi đến Tiểu khu 77, thuộc khu vực rừng cộng đồng Buôn Krái, xã Ea H quản lý theo chỉ dẫn của Bạo, khi đến địa điểm Tiểu khu 77, cả nhóm bốn người ở lại chòi rẫy của người dân gần đó để nghỉ ngơi và đi kiếm rau rừng làm thức ăn. Sáng ngày 02/02/2023, B mang đến giao cho nhóm của Ksor Đ 02 (hai) cưa máy, 01 (một) dao rựa để phát dọn cây rừng và trực tiếp chỉ dẫn cho Y Đ, Y T, Siu Đức và Y T vị trí khu vực rừng cần phát dọn, cắt hạ tại Lô 4a và Lô 4h, Khoảnh 11, Tiểu khu 77, thuộc rừng cộng đồng nhóm IV Buôn Krái, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk quản lý. Tại đây, Ksor Đ sử dụng dao rựa phát dọn cây bụi, cây tre nứa trước, ba người còn lại sử dụng cưa máy để cắt hạ cây rừng, người nào sử

dụng cưa máy mệt thì đổi sang dùng dao phát để phát dọn, cắt hạ cây rừng, cả nhóm thay nhau sử dụng cưa máy và dao rựa để cắt hạ cây rừng đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 03/02/2023, thì bị lực lượng Công an xã Ea H và địa chính xã Ea H phát hiện đưa về trụ sở Công an xã Ea H để làm việc.

Tại cơ quan Công an, Ksor Đ, Siu Đ, Ksor Y T, Nay Y T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Khoảng một tuần, sau khi sự việc bị phát hiện, Huỳnh Quốc B đến tìm gặp Ksor Đ để trả số tiền công 3.600.000 đồng (tương ứng 03 ngày công cho 04 người) qua hình thức đưa tiền mặt, đồng thời nhờ chia lại cho những người còn lại.

Ngày 15/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk khởi tố bị can, ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Huỳnh Quốc B, qua xác minh Huỳnh Quốc B không có mặt địa phương. Ngày 04/6/2025, Huỳnh Quốc B đến Cơ quan Công an xã Ea H (nay là xã Krông N), tỉnh Đắk Lắk đầu thú.

Tại kết luận giám định tư pháp số: 03-2023/KL/GĐCN/KL/GĐTT ngày 15/3/2023 của giám định viên thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- + Diện tích rừng bị phá là: 9.247 m² (0,924 ha).
- + Mức độ thiệt hại là: 41,5%.
- + Trạng thái rừng bị phá: Rừng thường xanh nghèo kiệt.
- + Loại rừng: là rừng sản xuất (phân loại theo mục đích sử dụng); là rừng tự nhiên (phân theo nguồn gốc hình thành).

Công văn số 03/GĐV ngày 22/6/2023 của giám định viên trả lời v/v liên quan đến Kết luận giám định tư pháp tại Hạt kiểm lâm thì giám định viên giải thích: Tổng diện tích rừng bị chặt phá 0,924 ha, có mức độ thiệt hại là: 41,5%, thì diện tích rừng thực tế bị chặt phá là 0,924 ha; Về mức độ thiệt hại 41,5% là giá trị trung bình giữa tỉ lệ phần trăm (%) của trữ lượng và tỉ lệ phần trăm (%) số lượng cây bị tác động so với cây chưa bị tác động.

Ngày 22/8/2024, Hạt kiểm lâm Ea H' – Krông Búk có Trung cầu giám định số 13/QĐ-HKL trưng cầu Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk giám định bổ sung diện tích rừng đã bị huỷ hoại hoàn toàn trong tổng diện tích rừng bị huỷ hoại 9.247m² (0,924ha).

Tại bản Kết luận giám định số 09/2024 ngày 10/9/2024 diện tích rừng đã bị huỷ hoại hoàn toàn trong tổng diện tích rừng bị huỷ hoại 9.247m² (0,924ha), tại kết luận giám định số 03-2023/KL/GĐCN/KL/GĐTT ngày 15/3/2023 là 6.445m² (0,6445 ha).

Tại Biên bản họp số 47/BB-HĐĐGTS và Kết luận số 48/KL-HĐĐGTS ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Ea H, xác định: Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại gồm 50 lóng gỗ tròn, với khối lượng: 3,389 m³ có giá trị là 7.020.400 đồng, đối với trữ lượng lâm sản bị thiệt hại là 5,762 m³/112

cây, thông tin không đầy đủ,... vì vậy Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự không có cơ sở để định giá và không định giá theo quy định.

Ngày 14/7/2025 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã đưa Huỳnh Quốc B đến xác định hiện trường nơi Bạo trực tiếp chỉ dẫn cho nhóm của Ksor Đ, Siu , Ksor Y Th, Nay Y T thực hiện hành vi hủy hoại rừng là tại Lô 4a và Lô 4h, Khoảnh 11, Tiểu khu 77 thuộc rừng cộng đồng nhóm IV - Buôn Krái, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk quản lý. Được thể hiện tại 42 điểm hệ tọa độ X : Y được đánh số từ 01 đến 42 trên các điểm đánh dấu khu vực có rừng bị thiệt hại. Việc xác định hiện trường là phù hợp và đồng nhất với tổng diện tích rừng bị hủy hoại hoàn toàn là 6.445m² trên tổng diện tích rừng bị hủy hoại 9.247m², phù hợp với vị trí các tọa độ có cây rừng bị thiệt hại về khối lượng lâm sản.

Tại Công văn số 01/GĐV, ngày 22/9/2025 của Giám định viên Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, về việc giải thích Kết luận giám định theo Công văn số 3621/CSKT (Đ4) ngày 08/9/2025 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk, như sau: Đối với tổng diện tích rừng 9.247 m² (0,924ha) trong đó có 6.445 m² (0,5445 ha) bị hủy hoại hoàn toàn, còn lại diện tích 2.802 m² (0,2802) có bị tác động nhưng không bị thiệt hại về lâm sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS, của Hội đồng định giá tài sản số 01839, ngày 30/10/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, Kết luận: Tên tài sản cần định giá: Diện tích 6.445 m², mục đích sử dụng là rừng sản xuất; thời điểm định giá: tháng 02/2023; Kết luận về giá trị tài sản (đồng): Từ chối định giá thiệt hại về môi trường, vì không có căn cứ pháp lý để định giá.

Bản Cáo trạng số 03/CT – VKS – HS ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Đắk Lắk truy tố các bị cáo Huỳnh Quốc B, Ksor Đ, Siu Đ, Ksor Y T, Nay Y T về tội: Hủy hoại rừng, theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Kết luận điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian từ 04 đến 05 năm .

- Xử phạt bị cáo Ksor Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian từ 03 đến 04 năm.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt các bị cáo Siu Đ, Ksor Y T và Nay T Tl mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Siu Đ, Ksor Y Th, Nay T Tl.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel; màu xanh đen; Imel 1: 351402850808042; Imel 2: 351402850808059; gắn sim số: 0328.309.014; 01 máy cưa xích chạy xăng hiệu Stihl MS 180 màu vàng loại máy do Đức sản xuất; 01 máy cưa xích chạy bằng xăng hiệu Honda 689 màu xanh trắng; 01 máy cưa xích chạy bằng xăng hiệu Fujikawa Kan Ta 088 màu đỏ đen là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 dao rựa loại rựa dài 70 cm, cán bằng tre dài 38 cm, lưỡi dài 32cm, bề mặt lưỡi 4cm, mũi lưỡi dao cong đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc xe mô tô là phương tiện mà Ksor Y Th và Siu Đ dùng để chở Ksor Đ và Nay Y T để di chuyển vào nơi thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Kết quả điều tra, xác định xe mô tô Ksor Y Th mượn của chị ruột là Ksor H'X, qua làm việc Ksor H' không biết sự việc Ksor Y T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi hủy hoại rừng. Chiếc xe sau đó đã được Ksor H'X bán phế liệu, do thời gian đã lâu nên không nhớ bán cho ai; 01 xe của Siu Đ, sau khi đi hủy hoại rừng về do xe bị hư hỏng nhiều nên Siu Đ đã bán phế liệu, do thời gian đã lâu nên không nhớ bán cho ai. Như vậy không có căn cứ thu giữ, xử lý vật chứng đối với 02 chiếc xe mô tô trên.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về lâm sản bị hủy hoại cho Nhà nước số tiền 7.020.400 đồng.

+ Đối với ông Ksor Y Ch – Tổ trưởng nhóm hộ IV quản lý rừng cộng đồng buôn Krái, ngày 03/02/2023 phát hiện nhóm Ksor Đ hủy hoại rừng tại Lô 4a, 4h, Khoảnh 11, Tiểu khu 77 và đã báo Công an xã Ea H. Thiệt hại được định giá là 50 lóng gỗ tròn, khối lượng 3,389m³, trị giá 7.020.400 đồng. Căn cứ mức thiệt hại và Quyết định số 1788 ngày 26/9/2003 của UBND huyện Ea H về việc giao 143 ha đất lâm nghiệp cho 10 hộ thuộc nhóm hộ IV thuộc tiểu khu 77, không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm đối với ông Ksor Y C và UBND xã Ea .

+ Đối với hành vi của Ksor H' không biết sự việc Ksor Y Th mượn xe mô tô của mình để đi hủy hoại rừng nên không có căn cứ xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên không tranh luận gì mà xin cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk (Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đắk Lắk), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo (Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có đất để trồng cây Macca, nên từ ngày 01/02/2023 đến ngày 03/02/2023, Huỳnh Quốc B đã thuê và cung cấp máy cưa, dao phát cho Ksor Đ, Siu Đúc, Ksor Y Thg, Nay Y Tl đi vào khu vực Lô 4a, 4h, Khoảnh 11, Tiểu khu 77, rừng cộng đồng Buôn Krái, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk quản lý để phát dọn, cắt hạ cây rừng. Khi Ksor Đ, Siu Đ, Ksor Y T, Nay Y T đang sử dụng cưa máy và dao rựa để hủy hoại rừng thì bị lực lượng Công an xã Ea H và địa chính xã phát hiện, mời về làm việc. Loại rừng bị hủy hoại là rừng sản xuất (phân loại theo mục đích sử dụng); là rừng tự nhiên (phân theo nguồn gốc hình thành); Diện tích rừng bị hủy hoại là 9.247m² (0,924ha), trong đó có 6.445m² (0,5445 ha) bị hủy hoại hoàn toàn, còn lại diện tích 2.802 m² (0,2802) có bị tác động nhưng không bị thiệt hại về lâm sản. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại gồm 50 lóng gỗ tròn, với khối lượng: 3,389 m³ có giá trị là 7.020.400 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội: Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự

Tại điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²);

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến môi trường (Rừng) một cách trái pháp luật. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Tuy các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng môi trường (Rừng) là vốn quý, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đều bị pháp luật trừng trị, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân nên từ ngày 01/02/2023 đến ngày 03/02/2023, bị cáo Huỳnh Quốc B đã thuê và cung cấp máy cưa, dao phát cho các bị cáo Ksor Đ, Siu Đ, Ksor Y Tg, Nay Y T đi vào khu vực Lô 4a, 4h, Khoảnh 11, Tiểu khu 77, rừng cộng đồng Buôn Krái, xã Ea

H, tỉnh Đắk Lắk quản lý để phát dọn, cắt hạ cây rừng. Khi Ksor Đ, Siu Đ, Ksor Y T, Nay Y T đang sử dụng cưa máy và dao rựa để hủy hoại rừng thì bị lực lượng Công an xã Ea H và địa chính xã phát hiện, mời về làm việc. Loại rừng bị hủy hoại là rừng sản xuất (phân loại theo mục đích sử dụng); là rừng tự nhiên (phân theo nguồn gốc hình thành); Diện tích rừng bị hủy hoại là 9.247m² (0,924ha), trong đó có 6.445m² (0,5445 ha) bị hủy hoại hoàn toàn, còn lại diện tích 2.802 m² (0,2802) có bị tác động nhưng không bị thiệt hại về lâm sản. Tổng giá trị lâm sản bị thiệt hại gồm 50 lóng gỗ tròn, với khối lượng: 3,389 m³ có giá trị là 7.020.400 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả.

- Các bị cáo Ksor Đ, Siu Đức, Ksor Y T, Nay Y T là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp và không biết chữ; Ksor Đ, Nay Y T sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nay Y T thuộc hộ cận nghèo và gia đình bị cáo là người có công (Bố bị cáo Nay Y T được Bộ quốc phòng tặng kỷ niệm chương); Bị cáo Huỳnh Quốc sau khi phạm tội đã đầu thú.

Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Mặc dù các bị cáo đồng phạm giản đơn, không phải phạm tội có tổ chức và không có cấu kết chặt chẽ, nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo, trên cơ sở đó định ra cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra.

Đối với bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo. Đồng thời, bị cáo cũng là người giúp sức, cung cấp cưa, dao và chỉ dẫn cho các bị cáo khác vị trí để tiến hành hủy hoại rừng. Bị cáo Ksor Đ sau khi tiếp nhận ý kiến của bị cáo Bạo đã rủ thêm Siu Đ, Ksor Y T, Nay Y T. Đồng thời bị cáo Ksor Đ cùng các bị cáo Siu Đ, Ksor Y Th, Nay Y T là người thực hành, tham gia với vai trò ngang nhau. Vì vậy xét xử bị cáo Huỳnh Quốc B với mức hình phạt cao nhất. Sau đó, đến bị cáo Ksor u, thấp hơn là Siu c, Ksor Y Th và Nay Y T.

[6] Xét thấy các bị cáo đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mục đích phạm tội là phá rừng làm đất rẫy; Các bị cáo Ksor Đ, Siu Đ, Ksor Y Tg, Nay Y Tl tham gia là do bị rủ rê, mục đích là làm thuê kiếm 300.000/ngày và các bị cáo không hiểu biết pháp luật. Các bị cáo trong vụ án đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết xử phạt tù đối với các bị cáo mà cho các bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo Nay Y T thuộc hộ cận nghèo. Các bị cáo trong vụ án có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Huỳnh Quốc B; Ksor Đ và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Siu Đ, Ksor Y Th, Nay Y T.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel; màu xanh đen; ImeI 1: 351402850808042; ImeI 2: 351402850808059; găng sim số: 0328.309.014; 01 máy cưa xích chạy xăng hiệu Stihl MS 180 màu vàng loại máy do Đức sản xuất; 01 máy cưa xích chạy bằng xăng hiệu Honda 689 màu xanh trắng; 01 máy cưa xích chạy bằng xăng hiệu Fujikawa Kan Ta 088 màu đỏ đen là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 dao rựa loại rựa dài 70 cm, cán bằng tre dài 38 cm, lưỡi dài 32cm, bề mặt lưỡi 4cm, mũi lưỡi dao cong là công cụ phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 chiếc xe mô tô là phương tiện mà Ksor Y Th và Siu Đ dùng để chở Ksor Đ và Nay Y T để di chuyển vào nơi thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Kết quả điều tra, xác định xe mô tô Ksor Y T mượn của chị ruột là Ksor H'X, qua làm việc Ksor H' không biết sự việc Ksor Y T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi hủy hoại rừng, chiếc xe sau đó đã được Ksor H' bán phế liệu, do thời gian đã lâu nên không nhớ bán cho ai; 01 xe của Siu Đức, sau khi đi hủy hoại rừng về do xe bị hư hỏng nhiều nên Siu Đ đã bán phế liệu, do thời gian đã lâu nên không nhớ bán cho ai. Như vậy không có căn cứ thu giữ, xử lý vật chứng đối với 02 chiếc xe mô tô trên.

+ Đối với 50 lóng gỗ là tang vật của vụ án và là lâm sản, nhưng không thu gom được nên không có căn cứ xử lý.

+ Đối với số tiền 3.600.000đ các bị cáo có được, do phạm tội mà có do đó cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về lâm sản bị hủy hoại cho Nhà nước số tiền 7.020.400 đồng nên chấp nhận.

[10]. Nội dung khác có liên quan:

Đối với ông Ksor Y Ch– Tổ trưởng nhóm hộ IV quản lý rừng cộng đồng buôn Krái, ngày 03/02/2023 phát hiện nhóm Ksor Đ hủy hoại rừng tại Lô 4a, 4h, Khoảnh 11, Tiểu khu 77 và đã báo Công an xã Ea H. Thiệt hại được định giá là 50 lóng gỗ tròn, khối lượng 3,389m³, trị giá 7.020.400 đồng. Căn cứ mức thiệt hại và Quyết định số 1788 ngày 26/9/2003 của UBND huyện Ea H về việc giao 143 ha đất lâm nghiệp cho 10 hộ thuộc nhóm hộ IV thuộc tiểu khu 77, không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm đối với ông Ksor Y Ch và UBND xã Ea H.

Đối với hành vi của Ksor H'X không biết sự việc Ksor Y T mượn xe mô tô của mình để đi hủy hoại rừng nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Vì các bị cáo bị kết án về tội Hủy hoại rừng, nên các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Quốc B, Ksor Đ, Siu Đ, Ksor Y T, Nay Y T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

2. Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc B 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Ksor Đ 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Quốc B cho UBND xã Krông N, tỉnh Đắk Lắk, còn giao bị cáo Ksor Đ cho Ủy ban nhân dân xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Huỳnh Quốc B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Krông N, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo Ksor Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt các bị cáo Siu Đ, Ksor Y Th, Nay Y T, mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ là ngày Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Siu Đ, Ksor Y Th, Nay Y T.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều

106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel; màu xanh đen; ImEI 1: 351402850808042; ImEI 2: 351402850808059; gấn sim số: 0328.309.014; 01 máy cưa xích chạy xăng hiệu Stihl MS 180 màu vàng loại máy do Đức sản xuất; 01 máy cưa xích chạy bằng xăng hiệu Honda 689 màu xanh trắng; 01 máy cưa xích chạy bằng xăng hiệu Fujikawa Kan Ta 088 màu đỏ đen là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 dao rựa loại rựa dài 70 cm, cán bằng tre dài 38 cm, lưỡi dài 32cm, bề mặt lưỡi 4cm, mũi lưỡi dao cong.

(Vật chứng có Đặc điểm như trong biên bản giao nhận lưu hồ sơ)

+ Truy thu của các bị cáo Ksor Đ, Siu c, Ksor Y T, Nay Y T mỗi bị cáo 900.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

5. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về lâm sản bị huỷ hoại cho Nhà nước số tiền 7.020.400 đồng (Trong đó: Bị cáo B 3.020.400đ; các bị cáo Ksor Đ, Siu Đ, Ksor Y T, Nay Y T, mỗi bị cáo 1.000.000đ).

6. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Đắk Lắk;

- Bị cáo;

-;

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Công an tỉnh Đắk Lắk;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng